

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31-8-2022

Về việc “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hùng Vương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Thành Công;
2. Bà Nguyễn Thị Hạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 66/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đồng Thị O - Sinh năm 1981 - Địa chỉ: Ấp 2, xã BT, huyện H, tỉnh Long An (Vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Mai Hoàng O1 - Sinh năm 1974 - Địa chỉ: Ấp 2, xã BT, huyện H, tỉnh Long An (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 20-5-2022, các văn bản tiếp theo, nguyên đơn bà Đồng Thị O trình bày và yêu cầu: Bà và ông Mai Hoàng O1 cưới nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BT ngày 18-4-2008; Chung sống đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đã cho nhau cơ hội hàn gắn nhưng không có kết quả. Bà và ông O1 ly thân từ năm 2021.

Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Mai Hoàng O1;

Về con chung: Bà và ông O1 có 02 con chung tên Mai Hoàng Phú V sinh ngày 13-02-2008 và Mai Thị Triệu M, sinh ngày 14-02-2011, hiện đang sống chung với ông

O1. Bà không yêu cầu trực tiếp nuôi con chung và không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Vụ án không hòa giải đoàn tụ được do bị đơn là ông Mai Hoàng O1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

- Ngày 29-7-2022, bà Đồng Thị O có đơn xin xét xử vắng mặt;

- Bị đơn là ông Mai Hoàng O1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Đồng Thị O khởi kiện “Tranh chấp ly hôn” đối với ông Mai Hoàng O1; Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Bà O có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

[3] Bị đơn là ông O1 được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án, nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[4] Tại phiên tòa, nguyên đơn không có đơn rút yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

[5] Xét về hôn nhân:

[5.1] Bà O và ông O1 chung sống có đăng ký kết hôn ngày 18-4-2008 tại Ủy ban nhân dân xã BT, huyện H, tỉnh Long An. Quan hệ hôn nhân giữa Bà O và ông O1 là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình.

[5.2] Xét yêu cầu ly hôn của Bà O: Bà O cho rằng xảy ra mâu thuẫn từ năm 2021 do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đã cho nhau cơ hội hàn gắn nhưng không có kết quả, bà và ông O1 đã ly thân từ năm 2021. Xét từ khi xảy ra mâu thuẫn đến nay, Bà O và ông O1 không khắc phục được mâu thuẫn gia đình, Bà O và ông O1 vẫn ly thân, mỗi người tự lo cho bản thân, không quan tâm chăm sóc nhau. Mâu thuẫn giữa Bà O và ông O1 đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc Bà O yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận. Ông O1 không có ý kiến nên không có căn cứ xem xét.

[6] Xét về nuôi con chung:

[6.1] Xét việc Bà O không yêu cầu trực tiếp nuôi con chung: Xét 02 con chung tên Mai Hoàng Phú V, sinh ngày 13-02-2008 và Mai Thị Triệu M, sinh ngày 14-02-2011 sống chung với ông O1 từ nhỏ đến nay, nguyện vọng muốn tiếp tục sống chung với ông O1, nên Bà O không yêu cầu trực tiếp nuôi con chung mà để ông O1 trực tiếp nuôi 02 con chung có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình nên chấp nhận. Ông O1 không có ý kiến nên không có căn cứ xem xét.

[6.2] Xét về cấp dưỡng nuôi con: Bà O yêu cầu không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, ông O1 không có ý kiến nên không có căn cứ xem xét, nên chấp nhận theo yêu cầu của Bà O là phù hợp theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình.

[6.3] Bà O được quyền thăm nom, chăm sóc con chung; Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, Bà O và ông O1 được quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại các Điều 83, 84, 107 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Về chia tài sản chung và chia nợ chung: Bà O trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập. Nếu xảy ra tranh chấp, các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo pháp luật tố tụng dân sự là phù hợp quy định tại Điều 59 và Điều 60 Luật Hôn nhân và gia đình.

[8] Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét thấy: Bà O là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, Bà O đã nộp đủ án phí; Ông O1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm;

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Các Điều 56, 59, 60, 81, 82, 83, 84, 107 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Bà Đồng Thị O được ly hôn ông Mai Hoàng O1.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Ông Mai Hoàng O1 được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Mai Hoàng Phú V sinh ngày 13-02-2008 và Mai Thị Triệu M, sinh ngày 14-02-2011, con chung đang sống chung với ông O1 (theo nguyện vọng của con chung). Bà Đồng Thị O không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2. Bà O được quyền thăm nom, chăm sóc con chung; Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, Bà O và ông O1 được quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Bà Đồng Thị O phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0005214 ngày 31-5-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, Bà O đã nộp đủ án phí.

5. Các đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã BT (để ghi sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**Nguyễn Hùng Vương**